TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 26/2 Đường A, Phường X, quận Y, Thành phố H.

- Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 335/6 B, Phường Y, Quận Z, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị Anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/86 quyển số 01 ngày 20/4/1986 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/01/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/01/2023, ông H và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1987, Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1990 và Huỳnh Lê P N, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông H thật sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành đã thỏa

thuận về việc không chia tài sản chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị Anh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/86 quyển số 01 ngày 20/4/1986 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1987, Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1990 và Huỳnh Lê P N, sinh năm 1992, hiện đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông H phải chịu lệ phí sơ thẩm, do ông H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật. Bà T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho ông H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai số 0012483 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Trường hợp Quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hương